

BỘ Y TẾ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **16** /QĐ-BYT

Hà Nội, ngày **06** tháng **01** năm **2016**

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt “Kế hoạch triển khai tiêm vắc xin Sởi - Rubella cho đối tượng trẻ 18 tháng tuổi và đối tượng 16 - 17 tuổi”

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Nghị định số 63/2012/NĐ-CP ngày 31/8/2012 của Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Y tế dự phòng - Bộ Y tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt “Kế hoạch triển khai tiêm vắc xin Sởi - Rubella cho đối tượng trẻ 18 tháng tuổi và đối tượng 16 - 17 tuổi”.

Điều 2. Kế hoạch này là căn cứ để các đơn vị xây dựng Kế hoạch triển khai tiêm vắc xin Sởi - Rubella cho đối tượng trẻ 18 tháng tuổi và đối tượng 16 - 17 tuổi.

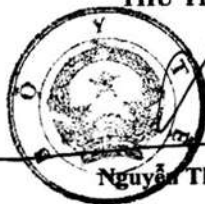
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, ban hành.

Điều 4. Các ông, bà: Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng, Cục trưởng các Cục: Cục Y tế dự phòng, Cục Quản lý Khám chữa bệnh, Cục Quản lý Dược, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Vụ trưởng Vụ Truyền thông và Thi đua, khen thưởng, Trưởng ban quản lý Dự án Tiêm chủng mở rộng và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- BT. Nguyễn Thị Kim Tiến (để báo cáo);
- Các Cục: DP, KCB, QLD (để thực hiện);
- Các Vụ: KH-TC, TT-KT (để thực hiện);
- Các Viện: VSDT, Pasteur, KĐQG.VX&SPYT;
- Sở Y tế các tỉnh, thành phố (để thực hiện);
- TTYTDP các tỉnh, thành phố (để thực hiện);
- Trung tâm TTGDSK TƯ;
- Trung tâm TTGDSK các tỉnh, thành phố;
- Lưu: VT, DP.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Thanh Long

KẾ HOẠCH

Triển khai tiêm vắc xin Sởi - Rubella cho đối tượng trẻ 18 tháng tuổi và đối tượng 16 - 17 tuổi trên phạm vi cả nước

(Ban hành theo Quyết định số /QĐ-BYT ngày /01/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

I. SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH.

1.1. Sự cần thiết xây dựng kế hoạch:

Sởi và Rubella là những bệnh truyền nhiễm cấp tính do vi rút Sởi và vi rút Rubella gây nên. Bệnh Sởi có nhiều biến chứng nguy hiểm ở trẻ nhỏ như viêm phổi, tiêu chảy, suy dinh dưỡng, viêm não... và có thể gây tử vong. Tuy nhiên, nếu người mẹ nhiễm Rubella trong 3 tháng đầu của thai kỳ có thể gây ra sảy thai, thai chết lưu, hội chứng Rubella bẩm sinh (CRS) và nhiễm Rubella bẩm sinh ở đối tượng trẻ em. Hội chứng Rubella bẩm sinh bao gồm các dị tật tim, đục thủy tinh thể, điếc bẩm sinh, chậm phát triển, đái tháo đường ở đối tượng nhỏ, vàng da, xuất huyết, xương thủy tinh... và nhiều trường hợp mắc đa dị tật.

Trong các vụ dịch Sởi năm 2009 - 2010 và vụ dịch Rubella năm 2010 - 2011, bệnh tập trung chủ yếu ở nhóm thanh niên và trẻ em. Với sự hỗ trợ của Liên minh toàn cầu Vắc xin và Tiêm chủng (GAVI), trong năm 2014 - 2015, chiến dịch tiêm vắc xin Sởi - Rubella (MR) đã được triển khai thành công trên toàn quốc với gần 20 triệu trẻ từ 1 - 14 tuổi được tiêm vắc xin Sởi - Rubella, đạt tỷ lệ 98,2%. Theo kế hoạch sau khi kết thúc chiến dịch tiêm chủng vắc xin Sởi - Rubella cho trẻ từ 1 đến 14 tuổi, vắc xin Sởi - Rubella sẽ được đưa vào tiêm chủng thường xuyên cho trẻ em.

Sau chiến dịch, số mắc Sởi trong 6 tháng đầu năm 2015 giảm hơn 52 lần so với cùng kỳ năm 2014. Phân tích tuổi mắc Sởi các tháng đầu năm 2015 cho thấy số mắc bệnh ở nhóm trẻ từ 1 - 14 tuổi giảm mạnh, tuy nhiên tại một số địa phương dịch đã xảy ra ở lứa tuổi lớn hơn.

Để chủ động khống chế bền vững bệnh Sởi và Rubella thông qua việc cắt đứt nguồn lây truyền, giảm số mắc, tăng tỷ lệ miễn dịch trong cộng đồng, cần triển khai tiêm bổ sung vắc xin Sởi - Rubella cho nhóm đối tượng 16 - 17 tuổi (sinh năm 1998 - 1999) nối tiếp 2 lứa tuổi sau chiến dịch nêu trên. Đồng thời để sử dụng hiệu quả viện trợ quốc tế cho Việt Nam, số vắc xin còn sau chiến dịch dự kiến được sử dụng để tiêm chủng cho đối tượng 18 tháng tuổi trong tiêm chủng thường xuyên và đối tượng 16 - 17 tuổi tại 63 tỉnh, thành phố.

Việc triển khai tiêm bổ sung vắc xin Sởi - Rubella cho đối tượng 16 - 17 tuổi và triển khai vắc xin Sởi - Rubella trong tiêm chủng thường xuyên sẽ góp phần làm giảm gánh nặng bệnh Sởi và hội chứng Rubella bẩm sinh, chủ động phòng chống bệnh dịch sởi, rubella trong thời gian tới.

1.2. Căn cứ để xây dựng kế hoạch:

Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm số 03/2007/QH12 ngày 21/11/2007 của Quốc Hội;

Thông tư số 12/2014/TT - BYT ngày 20/03/2014 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn quản lý sử dụng vắc xin trong tiêm chủng;

Quyết định của Thủ tướng Chính phủ tại Văn bản số 1208/ QĐ-TTg ngày 04/09/2012 phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia y tế giai đoạn 2012 - 2015 về việc đưa vắc xin Rubella vào Dự án Tiêm chủng mở rộng;

Quyết định số 3788/QĐ-BYT ngày 27/9/2013 của Bộ Y tế về việc phê duyệt tiếp nhận khoản viện trợ để thực hiện Dự án “Triển khai vắc xin Sởi - Rubella trong TCMR giai đoạn 2013 - 2015” do Liên minh toàn cầu về Vắc xin và Tiêm chủng (GAVI) tài trợ;

Quyết định số 1637/QĐ-BYT ngày 6/5/2015 của Bộ Y tế về việc phê duyệt lịch tiêm chủng vắc xin Sởi - Rubella trong Chương trình tiêm chủng mở rộng cho trẻ 18 tháng tuổi thay thế mũi tiêm vắc xin Sởi nhắc lại theo lịch tiêm chủng thường xuyên.

II. MỤC TIÊU.

- Tiêm vắc xin Sởi - Rubella cho trẻ 18 tháng tuổi đạt tỷ lệ tiêm trên 90% trên phạm vi cả nước;

- Tiêm vắc xin Sởi - Rubella cho đối tượng 16 đến 17 tuổi đạt tỷ lệ tiêm trên 90% trên phạm vi cả nước.

- Đảm bảo chất lượng và an toàn tiêm chủng theo quy định của Bộ Y tế.

III. ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN, PHẠM VI, HÌNH THỨC VÀ PHƯƠNG THỨC TRIỂN KHAI.

3.1. Đối tượng triển khai:

- Đối tượng trẻ 18 tháng tuổi sẽ được tiêm một mũi vắc xin Sởi - Rubella thay cho tiêm vắc xin Sởi mũi 2 từ tháng 5/2015.

- Đối tượng từ 16 đến 17 tuổi bao gồm đối tượng trong trường học là học sinh lớp 11, 12 Trung học phổ thông và đối tượng ngoài trường học tại các vùng nguy cơ hoặc nơi xảy ra dịch sởi từ ngày 01/01/1998 đến ngày 31/12/1999 không kể tiền sử được tiêm chủng vắc xin Sởi, hoặc vắc xin Sởi - Rubella (MR), hoặc vắc xin Sởi - Quai bị - Rubella (MMR) trước đó.

3.2. Phạm vi triển khai: Triển khai tại 63 tỉnh, thành phố.

3.3. Hình thức triển khai:

- Đối tượng trẻ 18 tháng tuổi: triển khai hàng tháng trong buổi tiêm chủng thường xuyên.

- Đối tượng 16 đến 17 tuổi: triển khai theo từng đợt tùy vào điều kiện của từng địa phương tại các trường học (trường Trung học phổ thông, trường dạy nghề, Trung tâm giáo dục thường xuyên...) hoặc ngoài cộng đồng.

IV. NỘI DUNG KẾ HOẠCH.

4.1. Đối tượng trẻ 18 tháng tuổi:

4.1.1. Cung ứng vắc xin, vật tư tiêm chủng:

Vắc xin Sởi - Rubella sau chiến dịch tiêm cho trẻ 1 - 14 tuổi của năm 2014 - 2015 sẽ được sử dụng cho đối tượng trẻ 18 tháng tuổi thuộc diện tiêm chủng thường xuyên kể từ tháng 5/2015.

Dự án TCMR sẽ cấp vắc xin Sởi - Rubella tới Ban quản lý dự án TCMR các khu vực theo nhu cầu của từng khu vực (*Phụ lục 1*). Ban quản lý dự án TCMR các khu vực có kế hoạch tiếp nhận, chủ động điều phối và cấp vắc xin Sởi - Rubella đáp ứng nhu cầu của các địa phương thuộc khu vực quản lý.

Việc phân phối và tiếp nhận vắc xin Sởi - Rubella sử dụng cho đối tượng trẻ 18 tháng tuổi thuộc diện tiêm chủng thường xuyên cũng sẽ được thực hiện tương tự như đối với các loại vắc xin khác trong chương trình TCMR tại các tuyến.

4.1.2. Tổ chức triển khai:

Trung tâm YTDP các tỉnh, thành phố chỉ đạo thực hiện triển khai tiêm cho trẻ 18 tháng tuổi.

- Trên cơ sở đối tượng cần tiêm đảm bảo cung ứng đủ vắc xin Sởi - Rubella, vật tư tiêm chủng.

- Tuyên truyền về lợi ích, đối tượng, lịch tiêm chủng vắc xin Sởi - Rubella trong tiêm chủng thường xuyên trên phương tiện thông tin đại chúng và thông báo đến các bậc cha mẹ để đảm bảo tỷ lệ tiêm chủng cao.

- Hướng dẫn ghi chép, báo cáo kết quả tiêm vắc xin Sởi - Rubella: Ghi chép thông tin tiêm vắc xin Sởi - Rubella vào cột tiêm Sởi mũi 2 trong sổ tiêm chủng trẻ em. Ghi vào phiếu/sổ tiêm chủng cá nhân theo qui định. Lưu ý không báo cáo sổ tiêm vét cho các đối tượng của chiến dịch trong báo cáo tiêm chủng thường xuyên hàng tháng.

- Hàng tháng tổng hợp báo cáo kết quả tiêm vắc xin Sởi - Rubella và tình hình sử dụng vắc xin Sởi - Rubella theo mẫu báo cáo quy định trong TCMR cho tuyến trên.

4.1.3. Kinh phí: từ nguồn kinh phí ngân sách nhà nước hàng năm.

4.1.4. Giám sát tổ chức thực hiện:

Tăng cường kiểm tra giám sát tại các tuyến đặc biệt trong thời gian bắt đầu tổ chức triển khai để kịp thời có hướng dẫn đảm bảo thực hiện đúng theo qui định.

Tiêm chủng mở rộng các khu vực tổng hợp kết quả triển khai của các tỉnh và gửi về Dự án tiêm chủng mở rộng quốc gia hàng tháng theo quy định.

Tăng cường hoạt động nhằm nâng cao chất lượng công tác giám sát bệnh sởi và rubella:

- Tăng cường giám sát hỗ trợ của tuyến khu vực đối với 63 tỉnh, thành phố.

- Tăng cường công tác điều tra, giám sát ca bệnh Sởi và Rubella.

- Trung tâm Y tế dự phòng tuyến tỉnh, huyện chủ động thúc đẩy sự phối hợp với bệnh viện, xây dựng phương thức giám sát tại bệnh viện phù hợp với địa phương.

Giao chỉ tiêu số ca giám sát hàng năm cho từng địa phương đảm bảo điều tra và lấy mẫu ca nghi Sởi/Rubella đạt trên 2/100.000 dân ở đơn vị huyện.

- Tăng cường công tác giám sát bệnh Sởi bao gồm giám sát dịch tễ, giám sát huyết thanh học ca bệnh, các trường hợp tiếp xúc và vụ dịch, giám sát dịch tễ học phân tử các vụ dịch nhằm phát hiện sớm ca bệnh và xác định căn nguyên, dây chuyền lây nhiễm.

- Thường xuyên phân tích số liệu giám sát và phản hồi tại tất cả các tuyến nhằm chủ động đôn đốc các địa phương để đạt chỉ tiêu đạt tỷ lệ tiêm chủng vắc xin sởi-rubella cho trẻ 18 tháng tuổi trên 90%, chủ động phòng ngừa bệnh, dịch.

4.2. Đối tượng 16 đến 17 tuổi:

4.2.1. Cung ứng, cấp phát vắc xin, vật tư:

Sử dụng vắc xin Sởi - Rubella, bơm kim tiêm, hộp an toàn sau chiến dịch tiêm vắc xin Sởi - Rubella cho trẻ từ 1 - 14 tuổi hiện có tại các địa phương ưu tiên sử dụng trước vắc xin hạn dùng tháng 6/2016. Dự án Tiêm chủng mở rộng quốc gia sẽ cấp bổ sung vắc xin Sởi - Rubella tới Ban quản lý dự án TCMR các khu vực theo yêu cầu đảm bảo đủ số lượng sử dụng (*Dự kiến số lượng theo Phụ lục 2*).

a) Tuyến Trung ương/khu vực:

- Căn cứ kế hoạch cụ thể của từng tỉnh, các Viện Vệ sinh dịch tễ/Pasteur sẽ chủ động điều phối, vận chuyển vắc xin bằng xe tải lạnh tới Trung tâm Y tế dự phòng các tỉnh.

b) Tuyến tỉnh:

- Phân phối, vận chuyển vắc xin, bơm kim tiêm, hộp an toàn tới từng huyện căn cứ vào thời gian triển khai của mỗi huyện.

- Đơn vị thực hiện: Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh, thành phố.

- Thời hạn hoàn thành chuyển vắc xin tới tuyến huyện là trước ngày triển khai tiêm vắc xin 1-2 tuần.

c) Tuyến huyện:

- Phân phối, vận chuyển tới các xã: đối với những huyện có giao thông thuận lợi, Trạm Y tế xã chủ động về huyện nhận vắc xin, vật tư tiêm chủng để bảo quản tại xã. Đối với những huyện khó khăn, Trung tâm Y tế huyện có kế hoạch cụ thể để vận chuyển tới xã khó khăn. Thời hạn hoàn thành vận chuyển vắc xin tới xã là trước thời điểm triển khai của xã đó từ 1- 3 ngày.

d) Tuyến xã:

- Phân phối, vận chuyển vắc xin tới các điểm tiêm chủng trước buổi tiêm chủng.

4.2.2. Tổ chức triển khai:

4.2.2.1. Lập danh sách và đăng ký đối tượng:

- Lập danh sách theo lớp các học sinh hiện đang học lớp 11, 12 trường Trung học phổ thông, trường dạy nghề, Trung tâm giáo dục thường xuyên... Lưu ý những học sinh đang theo học lớp 11, 12 tại các trường nêu trên nhưng nằm ngoài độ tuổi sinh năm 1998 - 1999 vẫn được lập danh sách và được tiêm vắc xin Sởi - Rubella trong đợt

này. Cần trao đổi với Ban giám hiệu các trường về kế hoạch phối hợp triển khai với trạm y tế, đề nghị nhà trường bố trí giáo viên, cán bộ y tế học đường (nếu có) thống kê, đăng ký đầy đủ học sinh trong độ tuổi theo từng lớp.

- Điều tra đối tượng ngoài cộng đồng tại vùng nguy cơ, vùng hay xảy ra dịch.

- Thời gian hoàn thành điều tra đối tượng: Kết thúc việc điều tra đối tượng và lập danh sách các đối tượng tiêm chủng trước khi thực hiện tiêm vắc xin.

Lưu ý chung: KHÔNG tiêm vắc xin Sởi - Rubella cho những đối tượng đã được tiêm vắc xin Sởi hoặc Sởi - Rubella hoặc vắc xin Sởi - Quai bị - Rubella trong vòng 1 tháng trước ngày tiêm. Không tiêm vắc xin Sởi - Rubella cho nữ nghi ngờ mang thai hoặc đang mang thai.

4.2.2.2. Hội nghị triển khai tiêm vắc xin Sởi - Rubella:

a) Hội nghị phổ biến xây dựng kế hoạch tuyến tỉnh:

- Nội dung: Hướng dẫn xây dựng kế hoạch, phương thức và thời gian triển khai.

- Thành phần: Lãnh đạo Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, các Sở, Ban, ngành, Đoàn thể liên quan, Lãnh đạo Trung tâm Y dự phòng tỉnh, Trường Khoa Kiểm soát bệnh truyền nhiễm và vắc xin, sinh phẩm y tế, chuyên trách tiêm chủng mở rộng.

- Đơn vị thực hiện: Viện Vệ sinh dịch tễ, Viện Pasteur, Sở Y tế, Trung tâm Y tế dự phòng 63 tỉnh, thành phố.

- Thời gian thực hiện: Tháng 01/2016.

b) Hội thảo phổ biến và hướng dẫn lập kế hoạch cho tuyến huyện:

- Nội dung: Hướng dẫn xây dựng kế hoạch, phương thức và thời gian triển khai.

- Thành phần: Lãnh đạo Trung tâm Y tế huyện, Trường khoa Kiểm soát bệnh, Chuyên trách tiêm chủng rộng và các Phòng, Ban liên quan.

- Đơn vị thực hiện: Trung tâm Y tế dự phòng 63 tỉnh, thành phố, Trung tâm Y tế huyện.

- Thời gian thực hiện: Tháng 01 - 02/2016.

c) Tập huấn cho tuyến xã:

- Nội dung: Hướng dẫn tổ chức điểm tiêm chủng, điều tra đối tượng, bảo quản, sử dụng vắc xin, tiêm chủng an toàn, phòng chống sốc, giám sát phản ứng sau tiêm chủng, thống kê báo cáo kết quả.

- Thành phần: Cán bộ Trạm Y tế xã tham gia triển khai tiêm vắc xin.

- Đơn vị thực hiện: Trung tâm Y tế dự phòng 63 tỉnh, thành phố, Trung tâm Y tế huyện.

- Thời gian thực hiện: Tháng 01 - 02/2016.

4.2.2.3. Truyền thông:

a) Trước đợt triển khai tiêm vắc xin:

- Nội dung: Mục đích ý nghĩa, tầm quan trọng và đối tượng mục tiêu của đợt tiêm bổ sung vắc xin Sởi - Rubella, tác dụng, lợi ích của vắc xin, phản ứng có thể gặp phải sau tiêm chủng.

- Đối tượng đích: Mọi thành viên liên quan trong tổ chức thực hiện tiêm vắc xin, người dân.

- Hình thức:

+ Đăng tải trên báo đài Trung ương.

+ Truyền thông trực tiếp thông qua lãnh đạo cộng đồng, cán bộ y tế, các công tác viên và các giáo viên ở các trường trung học phổ thông, các lãnh đạo tổ chức tôn giáo...

+ Gửi giấy mời thông báo đến các đối tượng.

b) Trong đợt triển khai tiêm vắc xin:

- Nội dung: Lợi ích của tiêm vắc xin Sởi - Rubella, các phản ứng có thể gặp phải sau tiêm chủng, đối tượng, thời gian, địa điểm tiêm chủng cụ thể.

- Đối tượng đích chủ yếu: Gia đình có đối tượng sinh năm 1998 - 1999 ở cộng đồng, giáo viên, học sinh, đối tượng tiêm ở các trường học.

- Hình thức:

+ Truyền thông trực tiếp thông qua công tác viên y tế, giáo viên tại các trường học triển khai tiêm vắc xin.

+ Phát thanh tại địa phương bằng tiếng phổ thông, tiếng dân tộc.

c) Đơn vị thực hiện:

- Tuyển tình, huyện: Thực hiện truyền thông trên các phương tiện truyền thông đại chúng: Đài phát thanh, truyền hình, đài truyền thanh, báo chí... để người dân biết và chủ động đưa con em đi tiêm chủng.

- Tuyển xã, phường: Thông báo hàng ngày trên loa, đài về đối tượng, thời gian, địa điểm tổ chức buổi tiêm chủng.

- Trạm y tế phối hợp với trường học: Truyền thông trực tiếp trong trường học để truyền tải nội dung thông điệp đến học sinh và phụ huynh, có thể lồng ghép với họp phụ huynh nếu có.

4.2.2.4. Tổ chức tiêm chủng:

a) Số buổi tiêm chủng tại mỗi điểm tiêm phụ thuộc vào số đối tượng trên địa bàn, không quá 100 đối tượng/bàn tiêm/buổi tiêm.

b) Thực hiện buổi tiêm chủng theo đúng quy định tại Thông tư số 12/2014/TT-BYT ngày 20/3/2014 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn quản lý sử dụng vắc xin trong tiêm chủng.

c) Sở Y tế bố trí các đội cấp cứu lưu động tại các điểm tiêm chủng để xử trí kịp thời các trường hợp phản ứng nặng sau tiêm chủng nếu có.

d) Giám sát buổi tiêm chủng: Sở Y tế chịu trách nhiệm phân công cán bộ kiểm tra, giám sát và hỗ trợ trong buổi tiêm chủng.

4.2.3. Kinh phí:

a) Kinh phí trung ương: Từ nguồn kinh phí triển khai dự án triển khai vắc xin Sởi - Rubella trong TCMR giai đoạn 2013 - 2015 bao gồm:

- 100% vắc xin, bơm kim tiêm, hộp an toàn.

- Hỗ trợ kinh phí tổ chức hội nghị phổ biến xây dựng kế hoạch tuyến tỉnh.
- Kinh phí chi trả công tiêm theo định mức đã được phê duyệt: 2.000 đồng cho một mũi tiêm vắc xin sởi-rubella.

- Giấy mời, giấy xác nhận đã tiêm vắc xin sởi-rubella.

b) Nguồn kinh phí từ ngân sách địa phương hỗ trợ một số hoạt động triển khai chiến dịch như hội thảo tuyến huyện, họp ban ngành đoàn thể, tập huấn, lập danh sách đối tượng, truyền thông, huy động cộng đồng, vận chuyển bảo quản vắc xin, vật tư phòng chống sốt, nước đường, kiểm tra giám sát, biểu mẫu báo cáo...

4.2.4. Giám sát, báo cáo:

a) Dự án TCMR quốc gia và khu vực, Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh, Trung tâm Y tế huyện giám sát thường xuyên việc triển khai kế hoạch bao gồm tiếp nhận, bảo quản, phân phối vắc xin, vật tư tiêm chủng; điều tra đối tượng; tuyên truyền; tổ chức buổi tiêm chủng và giám sát phản ứng sau tiêm chủng.

b) Báo cáo tiến độ và kết quả triển khai theo hướng dẫn của Dự án TCMR.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

1. Các Vụ, Cục thuộc Bộ Y tế có nhiệm vụ:

- Cục Y tế dự phòng chỉ đạo triển khai Kế hoạch, chỉ đạo các đơn vị liên quan triển khai thực hiện việc giám sát, theo dõi và báo cáo thường xuyên kết quả thực hiện.

- Cục quản lý Dược làm đầu mối phối hợp với Viện Kiểm định quốc gia Vắc xin và Sinh phẩm y tế chịu trách nhiệm bảo đảm chất lượng vắc xin Sởi - Rubella.

- Cục Quản lý khám, chữa bệnh có trách nhiệm chỉ đạo các cơ sở khám, chữa bệnh phối hợp tổ chức thực hiện việc khám sàng lọc trước tiêm chủng, cấp cứu và xử trí kịp thời các phản ứng sau tiêm chủng.

- Vụ Truyền thông và Thi đua khen thưởng có nhiệm vụ thông tin, tuyên truyền, phổ biến thông tin chiến dịch trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Vụ Kế hoạch Tài chính có nhiệm vụ phối hợp với Dự án Tiêm chủng mở rộng quốc gia và các đơn vị liên quan bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch.

2. Các Viện Vệ sinh dịch tễ, Viện Pasteur có nhiệm vụ giám sát hỗ trợ kỹ thuật cho các địa phương thuộc khu vực phụ trách trong quá trình triển khai Kế hoạch, đặc biệt trong việc điều tra, xử trí các trường hợp phản ứng sau tiêm chủng.

3. Viện Kiểm định quốc gia Vắc xin và Sinh phẩm y tế có trách nhiệm giám sát chất lượng vắc xin tại các tuyến.

4. Dự án Tiêm chủng mở rộng quốc gia có trách nhiệm hướng dẫn triển khai việc thực hiện kế hoạch tại các địa phương, đồng thời cùng với Dự án Tiêm chủng mở rộng các khu vực phối hợp với địa phương lập kế hoạch và hỗ trợ tổ chức triển khai Kế hoạch. Đảm bảo cung ứng đủ vắc xin MR và vật tư tiêm chủng cho các tỉnh, thành phố. Kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện các hoạt động theo Kế hoạch, tổng hợp tình hình thực hiện và báo cáo theo quy định.

5. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố tại các địa phương phê duyệt Kế hoạch và chỉ đạo các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện, đảm bảo nguồn lực cho việc triển khai kế hoạch tại địa phương. Huy động sự tham gia của các ban, ngành, đoàn thể và người dân thực hiện có hiệu quả các hoạt động của Kế hoạch. Chỉ đạo việc tuyên truyền về tiêm chủng và phòng chống dịch bệnh.

6. Sở Y tế có nhiệm vụ xây dựng, trình UBND tỉnh, thành phố phê duyệt Kế hoạch và tổ chức triển khai Kế hoạch tại địa phương, bố trí đầy đủ nhân lực, trang thiết bị cho điểm tiêm chủng bao gồm cả các đội cấp cứu lưu động, tổ chức buổi tiêm chủng và theo dõi, xử trí các trường hợp phản ứng sau tiêm chủng.

7. Sở Giáo dục và Đào tạo, các Sở, ngành, đoàn thể liên quan phối hợp với ngành y tế trong công tác tuyên truyền ý nghĩa, lợi ích của hoạt động tiêm bổ sung vắc xin Sởi - Rubella cho đội ngũ cán bộ, giáo viên khối trung học phổ thông, vận động phụ huynh và học sinh tham gia tiêm vắc xin. Đồng thời hỗ trợ việc điều tra, lập danh sách đối tượng trên địa bàn tỉnh. Phối hợp tổ chức kiểm tra, giám sát triển khai tiêm bổ sung vắc xin Sởi - Rubella, đặc biệt tại các trường học. Phối hợp tổ chức kiểm tra, giám sát trước, trong và sau khi triển khai. Sở Giáo dục và Đào tạo có công văn chỉ đạo Phòng Giáo dục các quận/huyện, các trường về phối hợp với ngành y tế trong triển khai tiêm vắc xin.

8. Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh, thành phố; trung tâm y tế quận, huyện; trạm y tế xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Kế hoạch, kiểm tra, giám sát, tổng hợp tình hình thực hiện và báo cáo theo quy định.

9. Các bệnh viện đa khoa tỉnh, thành phố, bệnh viện huyện chịu trách nhiệm bố trí cán bộ phối hợp với cơ sở tiêm chủng thực hiện việc khám sàng lọc trước tiêm chủng, cấp cứu và xử trí các trường hợp phản ứng sau tiêm chủng.

10. Trung tâm Truyền thông giáo dục sức khỏe Trung ương, tỉnh, thành phố tập trung tuyên truyền về việc triển khai Kế hoạch để người dân đưa con em đi tiêm chủng đầy đủ.

KT. BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Thanh Long

Phụ lục 1: Dự kiến đối tượng, nhu cầu vắc xin, vật tư triển khai tiêm vắc xin Sởi - Rubella trong tiêm chủng thường xuyên từ tháng 5/2015 đến tháng 6/2016

TT	Tỉnh/Thành phố	Số đối tượng	Hậu cần			
			Vắc xin sởi-rubella	BKT 0,5ml	BKT 5ml	Hộp an toàn
1	Hà Nội	144.725	166.500	159.198	18.315	1.832
2	Hải Phòng	38.082	43.800	41.890	4.818	482
3	Thái Bình	33.780	38.900	37.158	4.279	428
4	Nam Định	37.750	43.500	41.525	4.785	479
5	Hà Nam	17.310	20.000	19.041	2.200	220
6	Ninh Bình	19.332	22.300	21.265	2.453	245
7	Thanh Hoá	68.618	79.000	75.480	8.690	869
8	Bắc Giang	37.068	42.700	40.775	4.697	470
9	Bắc Ninh	31.311	36.000	34.442	3.960	396
10	Phú Thọ	28.916	33.300	31.808	3.663	366
11	Vĩnh Phúc	24.198	27.900	26.618	3.069	307
12	Hải Dương	34.738	40.000	38.212	4.400	440
13	Hưng Yên	26.546	30.600	29.201	3.366	337
14	Thái Nguyên	25.240	29.000	27.764	3.190	319
15	Bắc Cạn	6.435	7.400	7.079	814	81
16	Quảng Ninh	23.910	27.500	26.301	3.025	303
17	Hoà Bình	17.382	20.000	19.120	2.200	220
18	Nghệ An	62.203	71.600	68.423	7.876	788
19	Hà Tĩnh	23.468	27.000	25.815	2.970	297
20	Lai Châu	11.655	13.400	12.821	1.474	147
21	Lạng Sơn	13.960	16.100	15.356	1.771	177
22	Tuyên Quang	16.450	19.000	18.095	2.090	209
23	Hà Giang	17.954	21.000	19.749	2.310	231
24	Cao Bằng	9.942	11.500	10.936	1.265	127
25	Yên Bái	16.367	18.900	18.004	2.079	208
26	Lào Cai	14.294	16.500	15.723	1.815	182
27	Sơn La	26.677	31.000	29.345	3.410	341
28	Điện Biên	15.255	17.600	16.781	1.936	194
29	Quảng Bình	14.524	16.700	15.976	1.837	184
30	Quảng Trị	11.817	13.600	12.999	1.496	150
31	TT- Huế	21.298	24.500	23.428	2.695	270
32	Tp. Đà Nẵng	17.693	20.400	19.462	2.244	224
33	Quảng Nam	27.945	32.200	30.740	3.542	354

TT	Tỉnh/Thành phố	Số đối tượng	Hậu cần			
			Vắc xin sởi-rubella	BKT 0,5ml	BKT 5ml	Hộp an toàn
35	Bình Định	25.669	29.600	28.236	3.256	326
36	Phú Yên	17.739	20.400	19.513	2.244	224
37	Khánh Hòa	19.758	22.800	21.734	2.508	251
38	Bình Thuận	23.295	26.800	25.625	2.948	295
39	Ninh Thuận	11.812	13.600	12.993	1.496	150
40	Kon Tum	13.074	15.100	14.381	1.661	166
41	Gia Lai	35.768	41.200	39.344	4.532	453
42	Đắk Lắk	37.102	42.700	40.812	4.697	470
43	Dak Nông	14.422	16.600	15.864	1.826	183
44	TPHCM	119.500	137.600	131.450	15.136	1.514
45	BR-VT	20.850	24.000	22.935	2.640	264
46	Đồng Nai	52.155	60.000	57.370	6.600	660
47	Tiền Giang	27.894	32.100	30.683	3.531	353
48	Long An	23.621	27.200	25.983	2.992	299
49	Lâm Đồng	24.216	28.000	26.638	3.080	308
50	Tây Ninh	18.531	21.400	20.384	2.354	235
51	Cần Thơ	19.102	22.000	21.012	2.420	242
52	Sóc Trăng	22.947	26.400	25.241	2.904	290
53	An Giang	34.727	40.000	38.199	4.400	440
54	Bến Tre	17.167	19.800	18.884	2.178	218
55	Trà Vinh	17.534	20.200	19.287	2.222	222
56	Vĩnh Long	14.723	17.000	16.195	1.870	187
57	Đồng Tháp	25.386	29.200	27.925	3.212	321
58	Bình Dương	39.600	45.600	43.560	5.016	502
59	Bình Phước	20.500	23.600	22.550	2.596	260
60	Kiên Giang	32.792	37.800	36.071	4.158	416
61	Cà Mau	21.589	24.500	23.748	2.695	270
62	Bạc Liêu	8.114	9.400	8.925	1.034	103
63	Hậu Giang	12.312	14.200	13.543	1.562	156
Miền Bắc		843.566	972.000	927.923	106.920	10.692
Miền Trung		213.985	246.400	235.384	27.104	2.710
Tây Nguyên		100.366	115.600	110.402	12.716	1.272
Miền Nam		573.259	660.000	630.585	72.600	7.260
Toàn quốc		1.731.176	1.994.000	1.904.294	219.340	21.934

**Phụ lục 2: Dự kiến đối tượng, nhu cầu vắc xin, vật tư triển khai tiêm vắc xin
Sởi – Rubella cho đối tượng 16 – 17 tuổi trong toàn quốc**

TT	Tỉnh/Thành phố	Số đối tượng*	Hậu cần			
			Vắc xin sởi-rubella	BKT 0,5ml	BKT 5ml	Hộp an toàn
1	Hà Nội	150.000	172.500	165.000	18.975	1.898
2	Hải Phòng	76.164	87.600	83.780	9.635	963
3	Thái Bình	67.560	77.700	74.316	8.546	855
4	Nam Định	75.500	87.000	83.050	9.551	955
5	Hà Nam	34.620	39.900	38.082	4.379	438
6	Ninh Bình	38.664	44.500	42.530	4.891	489
7	Thanh Hoá	87.765	101.000	96.542	11.102	1.110
8	Bắc Giang	74.136	85.300	81.550	9.378	938
9	Bắc Ninh	34.530	39.700	37.983	4.368	437
10	Phú Thọ	57.833	66.500	63.616	7.316	732
11	Vĩnh Phúc	32.825	37.800	36.108	4.152	415
12	Hải Dương	69.476	80.000	76.424	8.789	879
13	Hưng Yên	53.092	61.100	58.401	6.716	672
14	Thái Nguyên	50.480	58.100	55.528	6.386	639
15	Bắc Cạn	12.870	15.000	14.157	1.628	163
16	Quảng Ninh	47.820	55.000	52.602	6.049	605
17	Hoà Bình	34.764	40.000	38.240	4.398	440
18	Nghệ An	118.192	136.000	130.011	14.951	1.495
19	Hà Tĩnh	44.250	51.000	48.675	5.598	560
20	Lai Châu	24.568	28.300	27.025	3.108	311
21	Lạng Sơn	27.220	31.400	29.942	3.443	344
22	Tuyên Quang	32.900	38.000	36.190	4.162	416
23	Hà Giang	24.423	28.100	26.865	3.090	309
24	Cao Bằng	20.400	23.500	22.440	2.581	258
25	Yên Bái	23.279	27.000	25.607	2.945	294
26	Lào Cai	22.376	26.000	24.614	2.831	283
27	Sơn La	47.374	54.500	52.111	5.993	599
28	Điện Biên	18.747	21.600	20.622	2.371	237
29	Quảng Bình	34.910	40.200	38.401	4.416	442
30	Quảng Trị	25.881	29.800	28.469	3.274	327
31	TT- Huế	44.598	51.300	49.058	5.642	564
32	Tp. Đà Nẵng	21.075	24.300	23.183	2.666	267
33	Quảng Nam	47.241	54.400	51.965	5.976	598

TT	Tỉnh/Thành phố	Số đối tượng	Hậu cần			
			Vắc xin sởi-rubella	BKT 0,5ml	BKT 5ml	Hộp an toàn
34	Quảng Ngãi	41.022	47.200	45.124	5.189	519
35	Bình Định	49.870	57.400	54.857	6.309	631
36	Phú Yên	30.626	35.300	33.689	3.874	387
37	Khánh Hòa	39.028	45.000	42.931	4.937	494
38	Bình Thuận	43.397	50.000	47.737	5.490	549
39	Ninh Thuận	22.292	25.700	24.521	2.820	282
40	Kon Tum	26.148	30.100	28.763	3.308	331
41	Gia Lai	53.898	62.000	59.288	6.818	682
42	Đắk Lắk	76.030	87.500	83.633	9.618	962
43	Dak Nông	21.942	25.300	24.136	2.776	278
44	TPHCM	124.000	142.600	136.400	15.686	1.569
45	BR-VT	41.700	48.000	45.870	5.275	528
46	Đồng Nai	104.309	120.000	114.740	13.195	1.320
47	Tiền Giang	55.788	64.200	61.367	7.057	706
48	Long An	47.242	54.400	51.966	5.976	598
49	Lâm Đồng	48.432	55.700	53.275	6.127	613
50	Tây Ninh	37.062	43.000	40.768	4.688	469
51	Cần Thơ	38.204	44.000	42.024	4.833	483
52	Sóc Trăng	45.893	53.000	50.482	5.805	581
53	An Giang	69.454	80.000	76.399	8.786	879
54	Bến Tre	34.334	39.500	37.767	4.343	434
55	Trà Vinh	35.068	40.400	38.575	4.436	444
56	Vĩnh Long	29.446	34.000	32.391	3.725	372
57	Đồng Tháp	50.772	58.400	55.849	6.423	642
58	Bình Dương	79.200	91.100	87.120	10.019	1.002
59	Bình Phước	26.460	30.500	29.106	3.347	335
60	Kiên Giang	65.584	75.500	72.142	8.296	830
61	Cà Mau	43.178	50.000	47.496	5.462	546
62	Bạc Liêu	16.228	19.000	17.851	2.053	205
63	Hậu Giang	24.624	28.400	27.086	3.115	311
Miền Bắc		1.401.828	1.614.100	1.542.011	177.331	17.733
Miền Trung		399.940	460.600	439.934	50.592	5.059
Tây Nguyên		178.018	204.900	195.820	22.519	2.252
Miền Nam		1.016.978	1.171.700	1.118.676	128.648	12.865
Toàn quốc		2.996.764	3.451.300	3.296.440	379.091	37.909

- Đây là số đối tượng dự kiến. Số đối tượng thực sẽ điều chỉnh sau khi điều tra và hoàn chỉnh kế hoạch triển khai.